ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1220/QĐ-UBND	*Nam Đông, ngày 06 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND huyện về ban hành Quy định đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Nam Đông;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn năm 2019 *(Có phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính năm 2019 công bố tại Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh, cải thiện chỉ số cải cách hành chính trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Thành viên HĐTĐ ĐGXL công tác CCHC;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông
Email: namdong@thuathienhue.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thừa Thiên Huế
Thời gian ký: 12/6/2019 9:52:33 AM

Trần Quốc Phụng

PHỤ LỤC

Bảng xếp loại công tác cải cách hành chính năm 2019 của UBND các xã, thị trấn

(Kèm theo Quyết định số: 1220/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND huyện)

TT	Đơn vị	Nhiệm vụ có thực hiện	Tổng điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định		Xếp loại	Vị thứ
				Tổng điểm	Tổng điểm	Tỷ lệ %		
01	UBND xã Thượng Lộ	73	96	98.5	94.5	98,43	XS	1
02	UBND xã Hương Sơn	71	93	93.4	90.4	97,20	XS	2
03	UBND xã Hương Phú	71	93	93.5	85.5	91,93	XS	3
04	UBND xã Hương Lộc	71	93	94.0	79.0	84,94	T	4
05	UBND xã Hương Giang	73	96	96.5	74.6	77,70	K	5
06	UBND thị trấn Khe Tre	73	96	76.0	74.0	77,08	K	6
07	UBND xã Thượng Long	73	96	92.0	72.5	75,52	K	7
08	UBND xã Hương Hòa	71	93	87.0	69.55	74,78	K	8
09	UBND xã Hương Hữu	73	96	90.0	70.1	73,02	K	9
10	UBND xã Thượng Quảng	73	96	100	66.35	69,11	TB	10
11	UBND xã Thượng Nhật	73	96	87.0	55.1	57,39	TB	11

Ghi chú: *- Ký hiệu XS: Xuất sắc*

- Ký hiệu T: Tốt

- Ký hiệu K: Khá

- Ký hiệu TB: Trung bình

- Ký hiệu Y: Yếu